TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **110/2022/TLST-HNGĐ** ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Dương Thị T –** Sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ 09, phường H G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Văn K** – Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 09, phường H G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Dương Thị T– Sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ 09, phường H G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Và Ông Nguyễn Văn K– Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 09, phường H G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận giao con chung tên: Nguyễn Hải A, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2009 (Giới tính: Nam) và Nguyễn Hải N, sinh ngày 02 tháng 03 năm 2013 (Giới tính: Nam) cho chị Dương Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự thống nhất không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

***- Về tài sản chung*:** Hai bên đương sự xác nhận tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Văn K mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Bà T tự nguyện nộp thay cho ông K toàn bộ tiền án phí. Tổng cộng bà T phải nộp 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm*

nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0003325 ngày 21/12/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Bà T đã nộp đủ và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND TP. Cao Bằng;
- CC THADS TP. Cao Bằng;
- UBND xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu án văn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN



Nguyễn Thị Hanh